TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 31-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luận

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký Của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: **02/2023**/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 4, Ngõ 87, tổ 3, phường P, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1957; Chồng: Doãn Quốc H, sinh năm 1985; Con: có 06 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự:

Tiền sự: Ngày 15/11/2019, bị Công an huyện H xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức xử phạt: Phạt tiền (L chưa nộp phạt)

Tiền án:

- Bản án số 96/2020/HSST ngày 24/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, TP. H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 27 tháng tù (chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 82/2020/HSST ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, TP. H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích).

+ Bản án số 27/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân quận N, TP. H xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 96/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ và 15 tháng tù của Bản án số 82/15.12.2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, buộc Nguyễn Thị L phải chấp hành 3 bản án là 6 năm tù (chưa được xóa án tích). Biên bản làm việc ngày 14/11/2022, tại Công an phường P, quận N, Tp H xác định do Nguyễn Thị L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chưa thi hành án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2, Công an thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Hà M, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 9 thành phố H. Có mặt.

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992;

Trú tại: Số nhà 18, tổ 6, tổ dân phố T, thị trấn X, huyện M, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 14/11/2022, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô BKS 29G1- 146.xx của gia đình mình đến thị trấn X, huyện M, TP. H để tìm mua thuốc lá tắm cho con. Do không có tiền, nên L nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. L đi vào nhà bà Phạm Hải H, sinh năm 1992, trú tại số nhà 18, tổ 6, TDP. T, thị trấn X, huyện M, TP. H (cửa hàng bán đồ ăn nhanh) hỏi mua khoai tây chiên rồi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Do hết khoai tây, nên chị H đã đi ra chợ để mua khoai tây. Lúc đi, chị H để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold trên bàn. Thấy chiếc điện thoại chị H để trên bàn, L chờ lúc bà Nguyễn Thị L (mẹ chồng chị H) không để ý đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi áo chống nắng L đang mặc. Sau đó L đi ra ngoài nói với bà L cứ làm khoai tây chiên, hẹn 10 phút sau quay lại lấy. Tuy nhiên, sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại của chị H, L điều khiển xe mô tô đi về nhà tại nhà số 4, Tổ 3, phường P, quận N, TP. H. Trên đường về L đã tháo chiếc sim số 0333.145.xxx của chị H vứt bỏ bên đường. Sau khi chị H về nhà, phát hiện bị mất điện thoại. Qua kiểm tra Camera của gia đình phát hiện người đến hỏi mua khoai tây chiên chính là người đã lấy trộm chiếc điện thoại của mình nên chị H đến Công an thị trấn X, huyện M, TP. H để trình báo sự việc.

Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô BKS 29G1- 146.14, Công an thị trấn X, đã xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của gia đình L, nên phối hợp với Công an phường P, quận N, TP. H kiểm tra hành chính nơi ở của L. Quá trình kiểm tra hành chính, phát hiện trên người L cất giữ chiếc điện thoại của chị H bị mất trộm, mang nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số máy MT5X2LL/A; Số seri C39XMD56 KPHF.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số máy MT5X2LL/A; Số seri C39XMD56 KPHF.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Novou, màu sơn đen vàng, BKS: 29G1-146.xx; số máy 4514xx; số khung 4514xx là của anh Doãn Quốc H chồng của L, anh H không biết L sử dụng xe đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh H quản lý sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐG ngày 29/12/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M định giá và kết luận:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB màu gold, số máy MT5X2LL/A; số seri C39XMD56KPHF. Giá trị là 6.500.000 đồng

+ 01 (Một) chiếc sim điện thoại số 03331456xx. Gía trị là 50.000đồng.

Tổng cộng: 6.550.000 đồng".

Ngày 12/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB màu gold, số máy MT5X2LL/A; số seri C39XMD56KPHF đã qua sử dụng trả cho chủ sở hữu là chị Phạm Hải H. Chị H không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTXST ngày 17/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị L đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Thị L ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phan Hà M trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm quyền tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo đang nuôi 6 con nhỏ lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; người bị hại đã nhận lại tài sản và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị L từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố H truy tố. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên toà, thể hiện:

Khoảng 10 giờ, ngày 14/11/2022, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô BKS 29G1- 146.xx của gia đình mình đến thị trấn X, huyện M, TP. H, do không có tiền, nên L nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. L đi vào nhà chị Phạm Hải H, sinh năm 1992, trú tại số nhà 18, tổ 6, TDP. T, thị trấn X, huyện M, TP. H (cửa hàng bán đồ ăn nhanh) hỏi mua khoai tây chiên rồi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Thấy chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu gold chị H để trên bàn, lúc chị H đi ra chợ để mua khoai tây L chờ lúc bà Nguyễn Thị L (mẹ chồng chị H) không để ý đã lấy chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại của chị H, L điều khiển xe mô tô đi về nhà tại nhà số 4, Tổ 3, phường P, quận N, H. Trên đường về L đã tháo chiếc sim số 0333.145.xxx của chị H vứt bỏ bên đường.

Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô BKS 29G1- 146.xx, Công an thị trấn X, huyện M, TP. H đã phối hợp với Công an phường P, quận N, TP. H kiểm tra hành chính nơi ở của L. Quá trình kiểm tra hành chính, phát hiện trên người L cất giữ chiếc điện thoại của chị H bị mất trộm, mang nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, số máy MT5X2LL/A; Số seri C39XMD56 KPHF.

Ngày 29/12/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M định giá và kết luận: *01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB màu gold, số máy MT5X2LL/A; số seri C39XMD56KPHF. Giá trị là 6.500.000 đồng; 01*

(Một) chiếc sim điện thoại số 03331456xx. Gía trị là 50.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 6.550.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Thị L đã lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc trông giữ tài sản của người dân đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB màu gold, số máy MT5X2LL/A; số seri C39XMD56KPHF và chiếc sim điện thoại số 0333145xxx đã qua sử dụng có giá trị là 6.550.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng). Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt đ□ợc quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị L có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân bị cáo có một tiền sự, 03 tiền án về tội chiếm đoạt, tổng hợp hình phạt của 03 bản án bị cáo phải chấp hành là 6 năm tù, các tiền án tiền sự của bị cáo chưa được xóa án tích; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 08/2022/THAHS – QĐ ngày 31/10/2022; lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Thị L lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị can Nguyễn Thị L thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tại Quyết định số 06/QĐ-CQĐT, ngày 12/01/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu

bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Chị H đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB màu gold, đã qua sử dụng, không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Novou, màu sơn đen vàng, BKS: 29G1-146.14; số máy 451490; số khung 451481 là của anh Doãn Quốc H chồng của L, anh H không biết L sử dụng xe đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh H quản lý sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự: Bà Phạm Hải H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) năm tù của bản án số 27/2022/HSST ngày 01/03/2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H đã có hiệu lực pháp luật mà bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các Bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 12/01/2022 theo Bản án số 27/2022/HSST ngày 01/03/2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- VKS ND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiểu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... .giờ.....ngày 16 tháng 4 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, H.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang; Bà Trần Thị Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:20/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo Tạ Đắc Hưng, sinh năm: 1986. Nơi ĐKNKTT: Xóm Bướm, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng và tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1điều 51 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 , Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đắc Hưng phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Tạ Đắc Hưng 30 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2017, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3(100%)

2. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS(PC54)CATP H, trên đó có chữ kí của Nguyễn Xuân Hòa và giám định viên Nguyễn Văn Hùng .

Tịch thu phát mại sung công qũy Nhà nước: 01 điện thoại Sam sung màu trắng GT-E1081T số Imei: 356149/04/337396/3; 01 điện thoại NOKIA 1200 màu đen, số Imei: 356845027599925; 01 điện thoại Sam sung màu trắng GT-55360 số Imei: 35903/05/144852/9.

Trả lại cho anh Tạ Đắc Mạnh 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu đỏ, không biển kiểm soát, số khung 027900, số máy 000027900.

(Theo biên bản giao nhận ngày 19/3/2018 giữa Công an TX Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây).

Tịch thu sung công 100.000 đồng.

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 29 lập ngày 21/3/2018 của Công an TX Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây tại kho bạc Nhà nước TX Sơn Tây).

Biểu quyết: 3/3(100%)

3. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo Tạ Đắc Hưng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ……phút……, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.